

Số: 17 /NQ-ĐHĐCĐ

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thông qua ngày 26/12/2013, sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2022;

Thực hiện nội dung, kết quả biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa ngày 20/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung đã được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư năm 2023;**
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;**
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;**
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;**
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022; kế hoạch cổ tức 2023, cụ thể như sau:**

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa:

* Vốn điều lệ công ty:	285.999.960.000 đồng
* Lợi nhuận sau thuế:	38.583.746.457 đồng
- Chia cổ tức cho cổ đông: (10,5 % vốn điều lệ)	30.029.995.800 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển:	1.407.750.657 đồng
- Trích quỹ khen thưởng:	4.838.000.000 đồng
- Trích quỹ phúc lợi:	1.900.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH:	408.000.000 đồng



- b. Trên cơ sở phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2022 là 10,5 % vốn Điều lệ.
- c. Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất – kinh doanh và đầu tư năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2023, dự kiến là 10,8% vốn Điều lệ.

6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán thù lao năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký, quản trị nội bộ:

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022: 672.000.000 đồng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2022: 672.000.000 đồng.

Dự kiến Quỹ thù lao năm 2023: 672.000.000 đồng.

Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện 2023 tăng/giảm so với lợi nhuận kế hoạch 2023, quỹ thù lao 2023 sẽ được đề xuất tăng/giảm theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

7. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2023:

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

Đồng thời, để đảm bảo việc báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán kịp thời nếu đơn vị được lựa chọn kiểm toán nhận quyết định đình chỉ tư cách công ty kiểm toán hoặc kiểm toán viên kiểm toán bị đình chỉ tư cách kiểm toán viên, Ban kiểm soát trình đơn vị thứ 2: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế- Kiểm toán COM.PT- Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động.

(Đính kèm nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua và có hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội./.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**



Vũ Văn Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Vào lúc 07h30 ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường công ty, số 58 Yersin, phường Phương sai, thành phố Nha Trang, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa được tiến hành với các nội dung sau:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông Nguyễn Quốc An – Trưởng phòng Tổ chức hành chính điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Chào cờ;
- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên ban thẩm tra điều kiện dự họp của cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm 02 thành viên:
 - + Ông Hoàng Long – Trưởng ban;
 - + Ông Nguyễn Quốc An – Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra điều kiện dự họp của cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Hoàng Long – Trưởng ban, trình bày báo cáo: Tính đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 20/4/2023:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 28.599.996 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là: 302 cổ đông.
- Tương ứng với số cổ phần của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 28.593.176 cổ phần, chiếm 99,976% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của KHAWASSCO.
- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện để tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

Ông Nguyễn Quốc An trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận 100%, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn gồm 03 người:

- + Ông Vũ Văn Bình – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa;

- + Ông Nguyễn Văn Đàm – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên;
- + Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT, Thành viên;

4. Đoàn chủ tọa chỉ định 02 thành viên làm thư ký Đại hội.

- + Bà Trần Thị Thu Hồng – Thư ký HĐQT;
- + Bà Trần Thị Thu Hà – Nhân viên phòng Tài vụ.

5. Ban kiểm phiếu: giới thiệu và bầu 03 người:

- + Ông Đào Lê Khánh - Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trưởng ban;
- + Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh - Thành viên Ban kiểm soát - Thành viên;
- + Ông Ngô Vũ Duy - Nhân viên IT - Thành viên.

6. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết:

- + Ông Nguyễn Quốc An thông qua Chương trình Đại hội;
- + Ông Vũ Văn Bình – Chủ tọa, trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc và biểu quyết.

7. Thông qua các báo cáo tại Đại hội:

7.1. Ông Nguyễn Văn Đàm – Thành viên Chủ tọa đoàn – Tổng Giám đốc công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư năm 2023;

7.2. Ông Vũ Văn Bình – Chủ tọa Đại hội – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;

7.3. Ông Hoàng Long – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

8. Thông qua các tờ trình:

8.1. Ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

8.2. Ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch chi trả cổ tức 2023;

8.3. Ông Vũ Văn Bình thông qua tờ trình Báo cáo quyết toán thù lao 2022, kế hoạch chi trả thù lao 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký, quản trị nội bộ;

8.4. Ông Hoàng Long trình bày Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2023;

8.5. Ông Vũ Văn Bình trình bày tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động.

9. Báo cáo tình hình cổ đông trước khi biểu quyết nội dung cần thông qua Đại hội.

Ông Nguyễn Quốc An trình bày báo cáo:

Tính đến thời điểm 09 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, tình hình cổ đông tham dự Đại hội:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 28.599.996 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là: 303 cổ đông.
- Tương ứng với số cổ phần của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 28.599.446 cổ phần, chiếm 99,998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của KHAWASSCO.
- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện để tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Ông Đào Lê Khánh hướng dẫn Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

11. Đại hội biểu quyết, Ban kiểm phiếu thu phiếu và kiểm phiếu.

12. Kết quả kiểm phiếu.

- Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu;
- Tổng số phiếu thu vào: 47 phiếu, đại diện cho 28.599.446 cổ phần.

ST T	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
1	Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư năm 2023;	28.590.206 cổ phần, chiếm 99,968 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	9.240 cổ phần, chiếm 0,032 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
2	Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;	28.590.206 cổ phần, chiếm 99,968 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	9.240 cổ phần, chiếm 0,032 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
3	Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0

ST T	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
4	Nội dung 4: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
5	Nội dung 5: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch chi trả cổ tức 2023;	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
6	Nội dung 6: Tờ trình Báo cáo quyết toán thù lao 2022, kế hoạch chi trả thù lao 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký, quản trị nội bộ;	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
7	Nội dung 7: Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2023;	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0
8	Nội dung 8: Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động	28.596.476 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0	2.970 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần tham dự và ủy quyền tham dự	0

13. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Bà Trần Thị Thu Hồng – Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

14. Ông Vũ Văn Bình hướng dẫn Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Kết quả: 100% số phiếu thống nhất thông qua.

15. Ông Vũ Văn Bình – Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết thúc vào lúc 10h10 phút cùng ngày 20/4/2023.

TM. TỔ THƯ KÝ



TRẦN THỊ THU HỒNG

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN



VŨ VĂN BÌNH

))

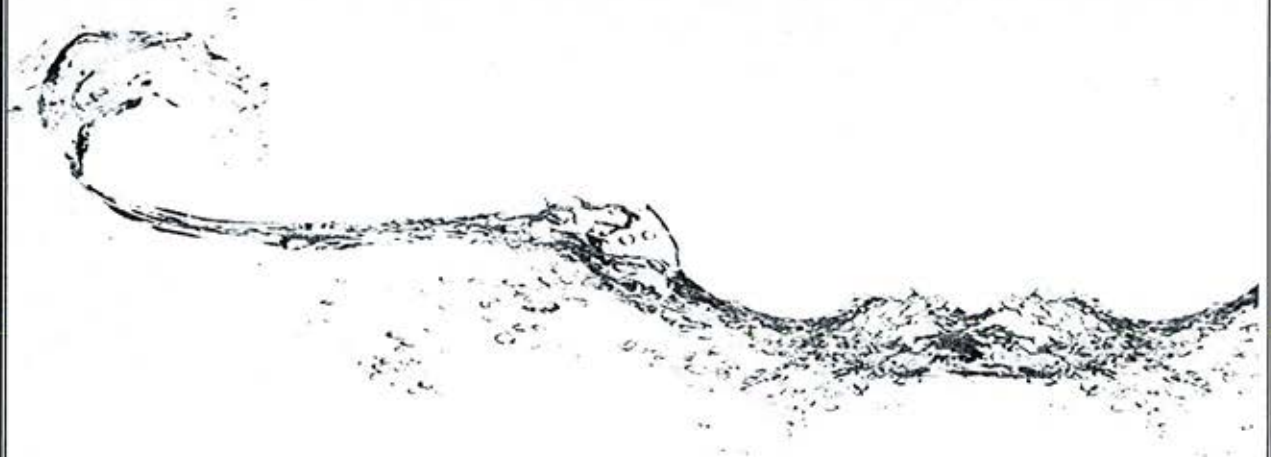


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang;

Điện thoại: 0258.3822142 – 0258.3815372; Fax: 0258.38410740

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**



Khánh Hòa, tháng 3 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Thời gian tổ chức: Bắt đầu 07h30, ngày 20 tháng 4 năm 2023;

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa,
số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang.

I. Khai mạc Đại hội:

1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông bắt đầu từ 07h30 phút;
2. Đăng ký cổ đông và phát tài liệu;
3. Khai mạc: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự;
4. Báo cáo kết quả thẩm tra tình hình cổ đông tham dự đại hội;
5. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội;
6. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu;
7. Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội.

II. Trình bày các báo cáo và tờ trình:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư năm 2023;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022; kế hoạch cổ tức 2023.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán thù lao năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký, quản trị nội bộ;
7. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2023;
8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động.

III. Biểu quyết.

1. Biểu quyết các vấn đề cần thông qua đại hội.
2. Báo cáo kết quả biểu quyết.

IV. Bế mạc Đại hội

1. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
2. Tuyên bố bế mạc Đại hội;

BAN TỔ CHỨC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH NĂM 2023**

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 285.999.960.000 đồng.
- Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258 3822315
- Số fax: 0258 3810740
- Website: <http://ctnkh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: KHW

2. Cơ cấu vốn điều lệ.

Trong năm 2022, công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển.
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 03/10/2022.
- **Kết quả phát hành cổ phiếu:**
 - + Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông: 2.599.996 cổ phiếu cho 306 cổ đông.
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.599.996 cổ phiếu;

Sau đợt phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của công ty được nâng từ 260.000.000.000 đồng lên 285.999.960.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ (tính đến 31/12/2022) như sau:

	Số lượng cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	14.586.000	145.860.000.000	51,00%
Công ty TNHH nước sạch REE	12.550.560	125.505.600.000	43,88%
CBNV trong công ty	972.315	9.723.150.000	3,40%
CBNV đã nghỉ hưu và Nhà đầu tư cá nhân bên ngoài	491.121	4.911.210.000	1,72%
Tổng	28.599.996	285.999.960.000	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty: 0%

II. Tình hình hoạt động năm 2022.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Bước sang năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện 2022/Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2022 tăng/giảm so với thực hiện 2021 (%)
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG (không VAT)	1000đ	340.350.000	370.670.256	108,91%	349.184.983	6,15%
1	Giá trị doanh thu nước máy	1000đ	273.000.000	305.552.517	111,92%	270.365.112	13,01%
2	Giá trị xây lắp	1000đ	64.000.000	61.307.207	95,79%	75.505.952	-18,80%
3	Giá trị khảo sát thiết kế	1000đ	3.350.000	3.810.532	113,75%	3.313.919	14,99%
II	Giá trị thực thu tiền nước máy	1000đ	273.000.000	306.250.394	112,18%	275.542.659	11,14%
III	SẢN PHẨM CHỦ YẾU						
1	Nước sản xuất	m3	47.930.000	51.265.695	106,96%	47.866.791	7,10%
	Nhà máy nước Võ Cảnh	-	36.650.000	39.702.480	108,33%	36.268.340	9,47%
	Nhà máy nước Xuân Phong	-	4.630.000	4.560.820	98,51%	4.582.980	-0,48%
	Nhà máy nước Suối Dầu	-	6.650.000	6.539.000	98,33%	6.642.000	-1,55%
	Nhà máy nước Tô Hạp	-		463.395		373.471	24,08%
3	Nước tiêu thụ	m3	40.741.000	42.272.476	103,76%	39.921.619	5,89%
4	Tỷ lệ hao hụt trên mạng lưới	%		14,34		13,49	
5	Tồn thu	1000đ		268.246		1.049.101	
6	Phát triển khách hàng trong tháng	hộ		4.663		3.959	17,78%
7	Đồng hồ đến hạn kiểm định	đồng hồ		40.246			
V	CÁC KHOẢN THUẾ NỘP NGÂN SÁCH	1000đ	18.611.000	18.618.140	100,04%	17.893.234	4,05%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1000đ	5.700.000	6.499.148	114,02%	5.507.485	18,01%
2	Thuế GTGT DV thoát nước T11/2022 + Thuế GTGT T11/2022	1000đ	8.500.000	7.859.418	92,46%	8.179.956	-3,92%
3	Thuế tài nguyên T11/2022	1000đ	1.800.000	1.774.669	98,59%	1.658.985	6,97%
4	Thuế thu nhập cá nhân T11/2022	1000đ	1.500.000	1.373.497	91,57%	1.435.397	-4,31%
5	Phi khai thác tài	1000đ	1.111.000	1.111.408	100,04%	1.111.411	0,00%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện 2022/Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2022 tăng/giảm so với thực hiện 2021 (%)
	nguyên nước 2 nhà máy						
VI	CÁC KHOẢN NỢ KHÁC	1000đ	21.360.000	106.347.920	497,88%	98.641.991	7,81%
1	Bảo hiểm xã hội T12/2022	1000đ		7.470.000		7.327.500,	1,94%
2	Giá Dịch vụ thoát nước đô thị T11/2022	1000đ		70.977.501		64.718.950,	9,67%
3	Phí bảo vệ môi trường T11/2022	1000đ		4.362.422		8.839.876,	-50,65%
4	Dịch vụ bảo vệ rừng Quý III/2022	1000đ		2.157.737		2.122.125,	1,68%
5	* Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	1000đ	13.260.000	13.260.000	100,00%	15.633.540,	-15,18%
6	Trả nợ ngân sách các dự án	1000đ	8.100.000	8.120.260	100,25%		

1.2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh.

- Năm 2022, sản lượng nước sản xuất tăng 7,1%, nước tiêu thụ tăng 5,89% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân: bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid -19 đã được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định trở lại, kinh tế, xã hội phát triển;

- Giá trị doanh thu nước máy là 305,552 tỷ đồng, đạt 111,92% kế hoạch cả năm, tăng 13,01% so với cùng kỳ năm 2021.

* Nguyên nhân:

+ Sản lượng nước tiêu thụ năm 2022 tăng 5,89%;

+ Năm 2021 thực hiện chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt;

+ Năm 2022, tỷ lệ nước cấp cho mục đích kinh doanh dịch vụ là 16,07% (tăng 3,73 % so với năm 2021);

+ Từ 01/10/2022, áp giá nước mới theo Quyết định 2634/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Tồn thu lũy kế tính đến hết tháng 12/2022: 268.246.000 đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán tiền nước bằng hình thức thanh toán trực tuyến, đăng ký trích nợ tự động tại các ngân hàng, qua các ví điện tử. Tổng số hóa đơn thanh toán tiền nước trực tuyến, qua các kênh nhờ thu: ngân hàng, ví điện tử tháng 12/2022 tăng 21,59% so với tháng 12/2021.

- Giá trị xây lắp năm 2022 chỉ đạt 95,79% là do:

+ Năm 2022, công ty triển khai cải tạo, thay mới nhiều tuyến ống tại các tuyến đường, hẻm có mặt bằng chật hẹp, khó thi công: hẻm Tân Hòa, Tân Hải, Tân Phước, hẻm 408,422,440,450, 274,302,306,312,320, 396, 208, 226, 254, 256 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường... Thời gian thi công kéo dài.

+ Mùa mưa kéo dài, ảnh hưởng tiến độ thi công các công trình.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Cơ cấu tổ chức.

- 06 phòng chuyên môn: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài vụ, Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Phòng Quản lý mạng lưới, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý chất lượng nước;

- 01 Đội: Khảo sát thiết kế;

- 03 Xí nghiệp:

+ Xí nghiệp Cấp nước Nha Trang;

+ Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước;

+ Xí nghiệp Cấp nước Khánh Sơn.

2.2. Tình hình nhân sự

- Tổng số cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2022 là 324 người.

- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2022 là 326 người. Trong đó:

+ Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc + kế toán trưởng): 05 người;

+ Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 97 người;

+ Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 220 người;

+ Lao động thừa hành, phục vụ: 04 người.

- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2022 giảm 01 người so với năm 2021.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành.

Ngày 22/12/2021, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa ban hành Quyết định số 160/QĐ-CTN v/v bổ nhiệm bà Võ Thị Khánh Hòa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01/01/2022.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	520.098.253.425	510.451.927.975	-1,85%
Doanh thu thuần	309.660.224.018	334.997.030.845	8,18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.017.001.552	43.962.677.076	9,86%
Lợi nhuận khác	(70.406.587)	(588.335.749)	
Lợi nhuận trước thuế	39.946.594.965	43.374.341.327	8,58%
Lợi nhuận sau thuế	35.106.646.597	38.583.746.457	9,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Cổ tức năm 2022 dự kiến 10,5% vốn điều lệ)	74,06%	77,83%	

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,6	1,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,24	1,1	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	38%	36%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	61%	55%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,82	8,82	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,59	0,65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	11%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7%	8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13%	13%	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, kinh tế xã hội phục hồi và phát triển. Do đó, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: doanh thu nước máy, sản lượng nước sản xuất, tiêu thụ, phát triển mới khách hàng... đều tăng so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2021 (ngoại trừ giá trị xây lắp chỉ đạt 95,79% kế hoạch do năm 2022 thi công nhiều công trình có mặt bằng nhỏ hẹp, mùa mưa kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thi công).

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch luôn đảm bảo về số lượng, áp lực, chất lượng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác chống thất thoát luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

2. Những cải tiến trong công tác quản lý.

- Xây dựng giải pháp tổng thể "Hệ thống quản lý, giám sát phục vụ điều hành sản xuất – kinh doanh". Qua đó:

+ Cung cấp thông tin tổng hợp về hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty: năng suất ghi, thu tiền nước, danh sách khách hàng tiêu thụ nước nhiều, doanh thu tiền nước, tiêu thụ điện năng, hóa chất tại các nhà máy... Lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý dễ dàng nắm bắt được tình hình thực tế của công ty qua các thông tin được trình diễn trực quan dễ hiểu trên dashboard mà không phải đọc nhiều báo cáo khác nhau.

+ Hỗ trợ phân tích số liệu khách hàng, phục vụ phòng chống thất thu, thất thoát.

+ Giao diện dashboard cung cấp các chỉ số kết quả sản xuất kinh doanh quan trọng nhất cho lãnh đạo doanh nghiệp.

IV. Kế hoạch năm 2023.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch 2023.

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	T. hiện 2022 so với KH 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với T.hiện 2022
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	1.000	340.350.000	370.670.256	109%	390.300.000	105%
1	Giá trị doanh thu nước máy	-	273.000.000	305.552.517	112%	312.000.000	102%
2	Giá trị khảo sát thiết kế	-	3.350.000	3.810.532	114%	3.800.000	100%
3	Giá trị xây lắp		64.000.000	61.307.207		67.000.000	109%
3.1	- Doanh thu xây lắp			22.087.578		15.000.000	68%
3.2	- Sản lượng xây lắp (Vốn Cty)	-		39.219.629		52.000.000	133%
4	Doanh thu tài chính			3.903.490		3.500.000	90%
5	Doanh thu khác			3.940.513		4.000.000	102%
II	SẢN PHẨM CHỦ YẾU						
1	Nước sản xuất	m3	47.930.000	51.227.078	107%	52.160.000	102%
1.1	- Nhà máy nước Võ Cạnh	-	36.650.000	39.702.480	108%	40.880.000	103%
1.2	- Nhà máy nước Xuân Phong	-	4.630.000	4.560.820	99%	4.630.000	102%
1.3	- Nhà máy	-			98%		102%

TT	CHỈ TIÊU nước Suối Dầu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	T. hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với
			6.650.000	6.539.000		6.650.000	
1.4	- Nhà máy mức Tô Hạp	-		424.778			0%
2	Nước tiêu thụ	-	40.741.000	42.272.476	104%	43.293.000	102%
3	Ti lệ thất thoát	%		17%		<17%	
III	TỈ LỆ CHIA CỔ TỨC	%	10,30	10,50	102%	10,80	103%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000	39.000.000	44.000.000	113%	47.113.000	107%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	34.000.000	38.000.000	112%	40.613.000	107%
VI	CÁC KHOẢN THUẾ NỘP NGÂN SÁCH		18.611.000	18.716.553	101%	18.945.000	101%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1000đ	5.700.000	6.499.149	114%	6.500.000	100%
2	Thuế GTGT		8.500.000	7.871.639	92,6%	8.000.000	102%
3	Thuế tài nguyên		1.800.000	1.774.673	99%	1.800.000	101%
4	Thuế thu nhập cá nhân		1.500.000	1.373.497	92%	1.500.000	109%
5	Phí khai thác tài nguyên nước		1.111.000	1.111.411	100%	1.111.000	100%
6	Thuế đất			82.184		30.000	37%
7	Thuế môn bài			4.000		4.000	100%
VII	CÁC LOẠI NỘP KHÁC		21.360.000	23.191.000	109%	22.222.000	96%
	- Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	-	13.260.000	14.635.000	110%	14.877.000	102%
	- Trả nợ N. Sách các dự án	-	8.100.000	8.556.000	106%	7.345.000	86%

2. Dự báo những thuận lợi, khó khăn trong năm 2023.

- Về kinh tế: được dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng chậm lại, ngành nước không nằm ngoài những tác động đó.

- Về điều kiện thời tiết, thủy văn: hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn được dự báo sẽ diễn ra trong năm 2023.

3. Công tác đầu tư- xây dựng.

Danh mục các công trình thực hiện trong năm 2023 có 87 công trình cải tạo (43

công trình đã có hồ sơ thiết kế năm 2022 nhưng chưa thi công chuyển sang, 41 công trình khảo sát thiết kế trong năm 2023, 03 công trình kết hợp dự án làm vỉa hè); 02 công trình đầu tư mới; các hạng mục cải tạo nhà máy nước Võ Cảnh. Các công trình tiêu biểu:

- Cải tạo nhà máy: Cải tạo NMN Võ Cảnh (cải tạo 04 bể lọc còn lại cụm xử lý A, hệ thống bơm định lượng hóa chất, tháp trung hòa khí Clor...);

- Đầu tư lắp mới tuyến ống HDPE DN400 đường Võ Nguyên Giáp, sẵn sàng tiếp nhận nguồn nước từ NMN Sơn Thạnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng;

- Cải tạo, thay mới các tuyến ống cấp nước trên địa bàn thành phố Nha Trang;

4. Triển khai hệ thống quản lý/giám sát Nhà máy, Chất lượng nước, Quản lý mạng lưới (lắp đặt màn hình lớn tại trung tâm, PC, Mobile App).

* Phòng Quản lý Mạng:

- Giám sát điều hành mạng lưới: Bản đồ DMA (thất thoát hàng giờ).

- Giám sát theo dõi công tác Đồng hồ:

+ Theo dõi kiểm định đồng hồ hàng ngày.

+ Năng suất thay thế đồng hồ hàng ngày.

+ Theo dõi "kế hoạch/thực hiện/tồn" đồng hồ đến hạn hàng tháng/năm.

* Xí nghiệp cấp nước/Phòng Quản lý Chất lượng nước:

- Triển khai phần mềm cho phép cập nhật các chỉ tiêu hàng giờ.

5. Triển khai kênh chăm sóc khách hàng qua Zalo.

- Tin nhắn chăm sóc khách hàng: Thông báo tiền nước, cắt nước, không sử dụng, nợ khó đòi...

- Bot trả lời tự động:

+ Các câu hỏi thường gặp

+ Thông tin lịch sử tiêu thụ

+ Thông tin lịch sử công nợ

- Tổng đài chăm sóc khách hàng qua zalo (kết nối đến số điện thoại nhân viên trực tổng đài zalo).

6. Quản lý hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang: tiếp tục cải tạo, xử lý những điểm ngập úng cục bộ trong thành phố; thay thế hố ga cũ bằng hố ga ngăn mùi tạo cảnh quan sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

Thay mặt Ban điều hành công ty, tôi xin báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, ...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN VĂN ĐÀM

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Năm 2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2022 (đã kiểm toán);
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	20/4/2019	
2	Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT	20/4/2019	
3	Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT	20/4/2019	
4	Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên HĐQT	16/4/2021	
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	20/4/2019	

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018 - 2023) đã:

- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường (bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

- Điều hành hoạt động của Công ty thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản).

- Ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

- Các hoạt động khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được tổ chức vào ngày 25/4/2022, tại Hội trường công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, số 58 Yersin, phường Phương Sài, Nha Trang.

- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là: 303 cổ đông.

- Tương ứng với tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự: 25.999.300 cổ phần.

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết: 99,997%.

- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Tại Đại hội đã thông qua các nội dung:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư 2022;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021;

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022;

- Báo cáo quyết toán thù lao năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký, quản trị nội bộ.

- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Lựa chọn công ty kiểm toán tài chính năm 2022;

- Sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.2. Đại hội đồng cổ đông bất thường

Tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông

bất thường (bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) đề thông qua Phương án chia cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền phần lợi nhuận còn lại phát sinh sau kiểm toán Nhà nước, và Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 285.999.996 cổ phần, tương đương với số vốn điều lệ là 285.999.960.000 đồng.

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết là: 306 cổ đông.

- Số lượng phiếu lấy ý kiến cổ đông thực hiện gửi về là 273 phiếu, tương ứng với 28.434.226 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 9,420% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của KHAWASSCO, trong đó:

+ Số phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 256 phiếu, tương ứng với 28.363.056 cổ phần có quyền phiếu biểu quyết, chiếm 99,172% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu lấy ý kiến không hợp lệ: 17 phiếu, tương ứng với 71.170 cổ phần có quyền phiếu biểu quyết, chiếm 0,248% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến của cổ đông cho KHAWASSCO: Gửi chuyên phát.

- **Kết quả:** Đại hội đồng cổ đông bất thường thống nhất thông qua Phương án chia cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền phần lợi nhuận còn lại phát sinh sau kiểm toán Nhà nước, và Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Công ty thông qua 10 phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Bình	10	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Đàm	10	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Quân	10	100%	
4	Ông Trương Khắc Hoàn	10	100%	
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn	10	100%	

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành **13** nghị quyết và **01** quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-HĐQT	03/3/2022	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022; - Các công tác khác: kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022, thông qua quy chế công bố thông tin, dự án nhà máy nước Sơn Thạnh.	100%
02	04/NQ-HĐQT	03/3/2022	- Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.	100%
03	05/NQ-HĐQT	01/4/2022	- Thông qua nội dung thư mời và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Kế hoạch đầu tư dự án.	100%
04	15/NQ-HĐQT	20/5/2022	- Triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục; - Chốt thời gian chi trả cổ tức 2021; - Đổi tên phòng Quan hệ khách hàng thành phòng Kinh doanh; - Thay đổi nhân sự Thư ký HĐQT kiêm phụ trách quản trị công ty.	100%
05	16/QĐ-HĐQT	20/5/2022	- Quyết định bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách quản trị công ty.	
06	17/NQ-HĐQT	20/5/2022	- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
07	31/NQ-HĐQT	08/08/2022	- Điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt.	100%
08	34/NQ-HĐQT	13/9/2022	- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục đã duyệt; - Ký kết lại hợp đồng bán buôn nước	100%

			sạch sinh hoạt với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu sau khi UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt giá bán buôn nước sạch;	
09	35/NQ-HĐQT	13/9/2022	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
10	44/NQ-HĐQT	17/10/2022	- Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản.	100%
11	48/ NQ-HĐQT	21/10/2022	- Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX	100%
12	54/ NQ-HĐQT	02/11/2022	- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục đã duyệt; - Hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Tiến hành các thủ tục để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Phương án chia cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền phần lợi nhuận còn lại phát sinh sau kiểm toán Nhà nước và Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ.	100%
13	57/ NQ-HĐQT	11/11/2022	- Thông qua nội dung Phiếu lấy ý kiến và Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
14	63/ NQ-HĐQT	23/11/2022	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền mặt	100%

4. Thù lao của Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành.

* Đối với thù lao:

- Tại Đại hội cổ đông thường niên 2022, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tổng thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022 là 672 triệu đồng. Trong đó, thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS như sau:

+ Chủ tịch HĐQT: 7.300.000 đồng/ tháng;

+ Thành viên HĐQT: 6.800.000 đồng/ tháng;

+ Trưởng Ban kiểm soát: 5.500.000 đồng/ tháng;

+ Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/ tháng;

* **Đối với tiền lương:**

- Tiền lương của người quản lý công ty (Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) được thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội ngày 01/9/2016. Quỹ tiền lương của người quản lý công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

- Tổng quỹ lương năm 2022 của người quản lý dự kiến được phê duyệt là 2,592 tỷ đồng.

- Tiền lương chi tiết của người quản lý công ty được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

* **Đối với tiền thưởng:**

- Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc.

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao; Căn cứ vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty đã ban hành và giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc công ty triển khai, thực hiện trong năm 2022;

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh, thi công xây lắp năm 2022. Hội đồng quản trị đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc trong năm 2022 như sau:

- Về hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, do đó hoạt động sản xuất được phục hồi.

+ Giá trị tổng sản lượng: đạt 108,9% so với kế hoạch.

Trong đó:

+ Doanh thu sản xuất nước sạch: đạt 111,9% kế hoạch.

+ Giá trị xây lắp: đạt 95,8% kế hoạch.

+ Giá trị Khảo sát thiết kế: đạt 113,7% kế hoạch.

- Về quản lý tài chính của công ty.

Tình hình tài chính năm 2022 của công ty ổn định và minh bạch.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được lập, gửi công bố thông tin trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDSPRO, Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS, website công ty: ctnkh.com.vn và gửi đến Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Về công tác quản trị nội bộ công ty.

+ Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của người lao động.

+ Công ty đã thực hiện công bố thông tin, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định của pháp luật.

+ Đảm bảo trả cổ tức và cổ tức bổ sung năm 2021 cho cổ đông đúng thời hạn; không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông của công ty.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của người nội bộ.

Ngày 01/10/2022, Công ty ký hợp đồng cung cấp và tiêu thụ nước sạch số 51/2022/CTNKH-CTNSD với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu, đơn giá 5.910 đồng/ m³ (Giá chưa bao gồm thuế VAT). Khối lượng nước mua bán thông qua chỉ số tiêu thụ của đồng hồ tổng.

Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu là công ty liên kết (Công ty góp 30% vốn điều lệ của và cử 02 đại diện tham gia Hội đồng Quản trị và 01 đại diện tham gia Ban kiểm soát).

Việc ký kết hợp đồng cung cấp và tiêu thụ nước sạch được thực hiện theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 13/9/2022 của Hội đồng quản trị.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Hội đồng Quản trị tham gia họp cùng với Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, triển khai kế hoạch hàng quý, năm; xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn;

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn tôn trọng và tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ công ty; các nguyên tắc trong quy chế phối hợp hoạt động; hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Tham gia các khóa đào tạo về công tác quản trị.

Ngày 28/6/2022, Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT, Quản trị viên đã tham gia Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2022, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổ chức tại Hà Nội.

Tại Hội nghị, các thành viên tham dự đã được VSD phổ biến những nội dung thay đổi tại các quy chế nghiệp vụ của VSD theo các văn bản pháp luật được ban hành, UBCKNN phổ biến các quy định pháp luật sửa đổi có liên quan đến các công ty đại chúng, nội dung mới về chào bán, phát hành và chào mua công khai tại Luật chứng khoán 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các nội dung liên quan đến quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Ngày 21/9/2022, công ty cử cán bộ tham dự đào tạo về Hệ thống CIMS và nghĩa vụ công bố thông tin do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2022, cơ bản các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch. Kết quả đã được thể hiện qua các bảng số liệu.

- Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.

- Mở rộng phạm vi cấp nước cho huyện Diên Khánh, Cam Lâm và vùng ven thành phố Nha Trang.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.

- Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công ty có các hoạt động thiết thực thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền thực hiện theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.

- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

IV. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước, đảm bảo tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh.

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng

nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Bình

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

- Theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và kết quả hoạt động của Ban điều hành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong công tác kế toán. Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thẩm tra bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
- Trong năm 2022 vừa qua, Ban kiểm soát đã được mời và tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (10 lần). Thông qua các phiên họp, các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tính hiệu quả và thận trọng khi đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa:

1. Cơ cấu vốn tính đến thời điểm 31/12/2022:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên tổ chức và cá nhân	Số vốn góp	Tỉ lệ nắm giữ
1	Vốn Nhà nước (UBND tỉnh Khánh Hòa)	145,860	51,00 %
2	Công ty TNHH Nước sạch REE	125,505	43,88%
3	Các cổ đông khác	14,634	5,12%
	TỔNG CỘNG	285,999	100%

2. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán và đã có ý kiến đánh giá: “Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Trong năm 2022, sau đợt dịch kéo dài, hoạt động kinh doanh dần ổn định, các quyết định đầu tư đưa ra thận trọng trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị còn nhiều biến động. Hoạt động kinh doanh của công ty đã ổn định hơn các năm trước, kết quả hoạt động SXKD của công ty thể hiện qua các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng có tín hiệu khả quan.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31/12/2022 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	2022	2021	Tăng/Giảm
I. Tổng tài sản	510,4	520,1	(9,7)
1. Tài sản ngắn hạn	135,1	149,2	(14,1)
2. Tài sản dài hạn	375,3	370,9	4,4
II. Tổng nguồn vốn	510,4	520,1	(9,7)
1. Nợ phải trả	182,1	196,4	(14,3)
2. Vốn chủ sở hữu	328,3	323,7	4,6

Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 so với các chỉ tiêu tài chính năm 2021 (đã được điều chỉnh sau biên bản kiểm toán nhà nước ngày 18/07/2022):

- Tổng tài sản: giảm 9,7 tỷ đồng so với năm 2021: Nguyên nhân do tài sản ngắn hạn giảm:

- + Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng giảm mạnh.
- + Phải thu ngắn hạn khách hàng giảm.
- + Trả trước cho người bán giảm do kết thúc hợp đồng với các nhà cung cấp.
- + Hàng tồn kho giảm do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm.

- Tổng nguồn vốn: giảm tương ứng 9,7 tỷ đồng so với năm 2021; Nguyên nhân do Nợ phải trả giảm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn giảm.

+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm mạnh.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được ghi nhận và kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp pháp.

2. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Chỉ tiêu	2022	2021	Tăng/Giảm
Sản lượng nước SX (trm3)	51,2	47,8	3,4
Sản lượng nước TT (trm3)	42,2	39,9	3,5
Tỷ lệ thất thoát (%)	14,34	13,49	0,85
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	342,86	316,38	26,48
Tổng chi phí (tỷ đồng)	299,49	276,44	23,05
Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	43,37	39,94	3,43
Thuế TNDN (tỷ đồng)	4,79	4,83	(0,04)
Tổng lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	38,58	35,11	3,47
Tỷ lệ chia cổ tức (%)	10,5	10	0,5

Năm 2022, tình hình phát triển kinh tế xã hội dần ổn định sau đại dịch COVID-19 nhưng cũng gặp nhiều bất ổn về kinh tế - chính trị thế giới, đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển chung của cả nước, tuy vậy công ty vẫn đạt được tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra với tỷ lệ chia cổ tức là 10,5 %, tăng 0,2% so với kế hoạch đề ra.

4. Về lực lượng lao động, tiền lương 2022:

- Số lao động cuối năm 2021 : 325 người

- Số lao động cuối năm 2022 : 324 người

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể, việc chi trả lương hàng tháng đúng hạn, các chế độ khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động năm 2022 tăng so với năm 2021.

- Trong năm công ty đã tổ chức đào tạo, nâng bậc thợ cho công nhân; nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao năng suất và tiền lương cho người lao động.

5. Về hoạt động đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ:

- Trong năm qua, Công ty Triển khai xây dựng giải pháp “ Hệ thống quản lý, giám sát phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh”: nâng cao năng suất ghi – thu tiền nước, tổ chức kiểm tra định kỳ thường xuyên đối với khách hàng tiêu thụ nước nhiều, tiêu thụ điện năng - hóa chất tại các nhà máy...

- Đầu tư thiết bị dò tìm ống bể, các trang thiết bị máy móc cho công tác sửa chữa đường ống khi sự cố xảy ra.

- Công ty góp vốn đầu tư vào Công ty CP Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu với tỷ lệ vốn góp 30% vốn điều lệ tương đương 24 tỷ đồng. Năm 2022 công ty đã nhận được cổ tức với số tiền 756 triệu đồng.

- Công tác xây dựng cơ bản: Triển khai thực hiện kế hoạch cải tạo, thay mới nhiều tuyến ống (79 công trình + ống nhánh & tư gia) với tổng giá trị xây lắp đạt 39,2 tỷ đồng và giá trị nhận thầu đạt 22,1 tỷ đồng- Đạt tỷ lệ 95,79% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do các công trình cải tạo trong hẻm chật, ngõ窄 khó thi công, kết hợp mưa kéo dài làm chậm tiến độ.

6. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

Ngày 25/04/2022 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, các vấn đề tại Đại hội đã được các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ nhất trí cao, thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022. Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tăng/giảm
1	Tổng doanh thu	340,35	342,86	2,51
2	Lợi nhuận sau thuế	33,352	38,583	5,231
3	Chia cổ tức	10,3%	10,5%	0,2%

+ Tổng doanh thu đạt 342,86 tỷ đồng vượt 2.51 tỷ đồng so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 38,583 tỷ đồng vượt 5,231 tỷ đồng so với kế hoạch.

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 đạt 10.5 % vượt 0,2% so với kế hoạch.

- Tình hình chi trả cổ tức năm 2021:

+ Ngày 10/10/2022 công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt.

+ Ngày 26/12/2022: công ty chi trả cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 0.843%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận 84.3 đồng). Số tiền cổ tức mà cổ đông thực nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được hủy bỏ.

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký – Quản trị nội bộ

công ty năm 2022 là: 672 (triệu đồng)

- Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn Chủ sở hữu: Theo văn bản số 6925/UBCK-QLCB ngày 17/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước “chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu”. Số lượng cổ phiếu tăng thêm 2.599.996 cổ phiếu.

- Công ty kiểm toán tài chính năm 2022:

Theo hợp đồng số: 103/2022/HĐKT-E.AFA ngày 30/05/2022 giữa công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa và Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam “Soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2022 và Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022”. Kết quả của các đợt kiểm toán và soát xét đã được công bố thông tin: ngày 11/08/2022 công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và giải trình; Ngày 15/02/2023 công bố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

III. Kết quả giám sát về công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị họp định kỳ theo quý, và bất thường khi cần thiết, quyết định các chủ trương, chính sách xuyên suốt để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng theo đúng Pháp luật, đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

IV. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành:

- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, giám sát triển khai tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

- Trong năm 2022 vừa qua, Ban kiểm soát đã được mời và tham gia 10 phiên họp với Hội đồng quản trị, được nắm bắt kịp thời các chủ trương, chương trình hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty, thuận lợi cho nhiệm vụ theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các công trình xây dựng cơ bản cũng như kết quả hoạt động của Ban điều hành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát với cổ đông

- Đến hiện tại, Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Chúng tôi đánh giá: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa năm 2022 là hiệu quả, công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban điều hành đã được sự tín nhiệm của cổ đông.

V. Kết luận và kiến nghị

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa đã làm việc nghiêm túc, tập trung, cẩn trọng và nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận cao hơn năm trước.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, biến động nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Về công tác quản lý tài chính: Minh bạch, rõ ràng, ghi nhận và phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển mạng lưới một cách bền vững, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó, công tác giảm thất thoát, chống thất thu là nhiệm vụ quan trọng và lâu dài, chi phí dành cho nhiệm vụ này khá lớn trong điều kiện Công ty còn khó khăn về vốn và cần phải chủ động về nguồn vốn để thực hiện.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty quan tâm một số vấn đề sau:

- Có chính sách bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tìm thêm nguồn vốn từ các hình thức hợp tác đầu tư cho các dự án, giảm thất thoát nước, mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.


Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hoàng Long

Số: 11 /TTr-HĐQT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thông qua ngày 26/12/2013, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2022;

Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Báo cáo Tài chính năm 2022 của công ty đã được công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán, theo đúng các quy định hiện hành, với các nội dung chính sau:

Kết quả về hoạt động tài chính của công ty đã được kiểm toán:

Đơn vị: Đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
1	Vốn điều lệ	285.999.960.000	260.000.000.000	10,00
2	Vốn chủ sở hữu	328.313.673.785	323.730.982.582	1,42
3	Tổng tài sản:	510.451.927.975	520.098.253.425	-1,85
	Tài sản ngắn hạn:	135.091.714.147	149.202.137.956	-9,46
	- Tiền và các khoản tương đương tiền:	6.851.745.751	13.946.077.234	-50,87
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	56.336.896.535	56.000.000.000	0,60
	- Các khoản phải thu ngắn hạn:	40.309.462.837	44.911.760.187	-10,25
	- Hàng tồn kho:	30.593.593.638	32.929.967.850	-7,09
	- Tài sản ngắn hạn khác:	1.000.015.386	1.414.332.685	-29,29
	Tài sản dài hạn:	375.360.213.828	370.896.115.469	1,20
	- Tài sản cố định:	343.094.402.866	309.913.599.072	10,71
	- Tài sản dở dang dài hạn:	4.657.157.402	36.208.182.617	-87,14
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	24.000.000.000	24.000.000.000	0,00
	- Tài sản dài hạn khác:	3.608.653.560	774.333.780	366,03
4	Doanh thu bán hàng và	335.021.482.067	309.672.703.109	8,19



ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
	cung cấp dịch vụ:			
5	Các khoản giảm trừ doanh thu:	24.451.222	12.479.091	95,94
6	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	334.997.030.845	309.660.224.018	8,18
7	Giá vốn hàng bán:	280.274.975.713	261.774.152.823	7,07
8	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	54.722.055.132	47.886.071.195	14,28
9	Doanh thu hoạt động tài chính:	3.903.489.939	3.156.171.509	23,68
10	Chi phí tài chính:	3.583.524.363	2.621.029.624	36,72
	Trong đó chi phí lãi vay:	3.583.524.363	2.893.225.373	23,86
11	Chi phí bán hàng:	613.637.357	600.000.000	2,27
12	Chi phí quản lý doanh nghiệp:	10.465.706.275	7.804.211.528	34,10
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	43.962.677.076	40.017.001.552	9,86
14	Thu nhập khác:	3.940.513.061	3.557.249.383	10,77
15	Chi phí khác:	4.528.848.810	3.627.655.970	24,84
16	Lợi nhuận khác:	(588.335.749)	(70.406.587)	735,63
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	43.374.341.327	39.946.594.965	8,58
18	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	4.790.594.870	4.839.948.368	-1,02
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	38.583.746.457	35.106.646.597	9,90
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.349	1.032	30,72

Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc công ty là ông Nguyễn Văn Đàm, đã ký phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022. Nội dung và các số liệu trong báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Bình

Số: 12 /TTr-HĐQT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
Chi trả cổ tức năm 2022, Kế hoạch cổ tức năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP; Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc Quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thông qua ngày 26/12/2013, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2022,

Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa như sau:

* Vốn điều lệ công ty:	285.999.960.000 đồng
* Lợi nhuận sau thuế:	38.583.746.457 đồng
- Chia cổ tức cho cổ đông: (10,5 % vốn điều lệ)	30.029.995.800 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển:	1.407.750.657 đồng
- Trích quỹ khen thưởng:	4.838.000.000 đồng
- Trích quỹ phúc lợi:	1.900.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH:	408.000.000 đồng

2. Trên cơ sở phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2022 là 10,5 % vốn Điều lệ.



3. Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất – kinh doanh và đầu tư năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2023, dự kiến là 10,8% vốn Điều lệ.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



Vũ Văn Bình



Số: 13/TTTr-HĐQT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo quyết toán thù lao năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thông qua ngày 26/12/2013, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2022;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Thực hiện Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023 của công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn chi phí trả thù lao như sau:

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022: 672.000.000 đồng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2022: 672.000.000 đồng.

Dự kiến Quỹ thù lao năm 2023: 672.000.000 đồng.

Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện 2023 tăng/giảm so với lợi nhuận kế hoạch 2023, quỹ thù lao 2023 sẽ được đề xuất tăng/giảm theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



Vũ Văn Bình

Số: 14 /TTr-BKS

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa ngày 26/12/2013, sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2022;

Căn cứ hồ sơ năng lực và thư chào giá của các công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông 03 đơn vị kiểm toán như sau:

STT	Tên công ty	Trụ sở	Giá chào hàng (đồng) (Đã gồm thuế VAT)
1	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn – Q. Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh	57.200.000
2	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh	Số 32 ngõ 203 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội	71.500.000
3	Công ty TNHH KPM Auditing & Advisory	50A Tôn Thất Thuyết – Phường 18 – Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh	77.000.000

Sau khi đánh giá hồ sơ năng lực và thư chào giá của 03 đơn vị trên, Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

Đồng thời, để đảm bảo việc báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán kịp thời, nếu đơn vị được lựa chọn kiểm toán nhận quyết định đình chỉ tư cách công ty kiểm toán hoặc kiểm toán viên kiểm toán bị đình chỉ tư cách kiểm toán viên, Ban kiểm soát xin trình đơn vị thứ 2: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế- Kiểm toán COM.PT– Chi nhánh tại TP. Hồ Chí

Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, lựa chọn và thông qua./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Long



Số: 15 /TTr-HĐQT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thông qua ngày 26/12/2013, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2022;

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 21/02/2023 của Hội đồng quản trị, trình Đại hội đồng cổ đông công ty sửa đổi một số nội dung của Điều lệ.

Hội đồng quản trị xin thông qua Đại hội đồng cổ đông ra quyết định để thực hiện. (Nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được đính kèm Tờ trình).

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Vũ Văn Bình



TỔNG HỢP NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị tổng hợp những điểm sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ công ty 2022, trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua tại cuộc họp:

1. Phần mở đầu

Bổ sung ngày thông qua Điều lệ gần nhất là ngày 20/4/2023.

2. Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Bổ sung nội dung Điều 6: Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài.

Sửa đổi khoản 1

1. Vốn điều lệ của Công ty là **285.999.960.000 đồng** (Hai trăm tám mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bổ sung khoản 8

8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0%.

3. Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Sửa đổi khoản 1,2

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;



d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Điều 62. Ngày hiệu lực (Điều 62)

Sửa đổi khoản 1.

1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày **20 tháng 4 năm 2023** tại Thành phố Nha Trang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.





Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi (phần in đậm và nghiêng)
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26/12/2013; ngày 11/4/2015; ngày 26/5/2016; ngày 21/4/2018; ngày 20/4/2019; ngày 16/4/2021 và ngày 25/4/2022.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26/12/2013; ngày 11/4/2015; ngày 26/5/2016; ngày 21/4/2018; ngày 20/4/2019; ngày 16/4/2021; ngày 25/4/2022 và ngày 20/4/2023.</p>
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành.</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành các cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 285.999.960.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành các cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần</p>



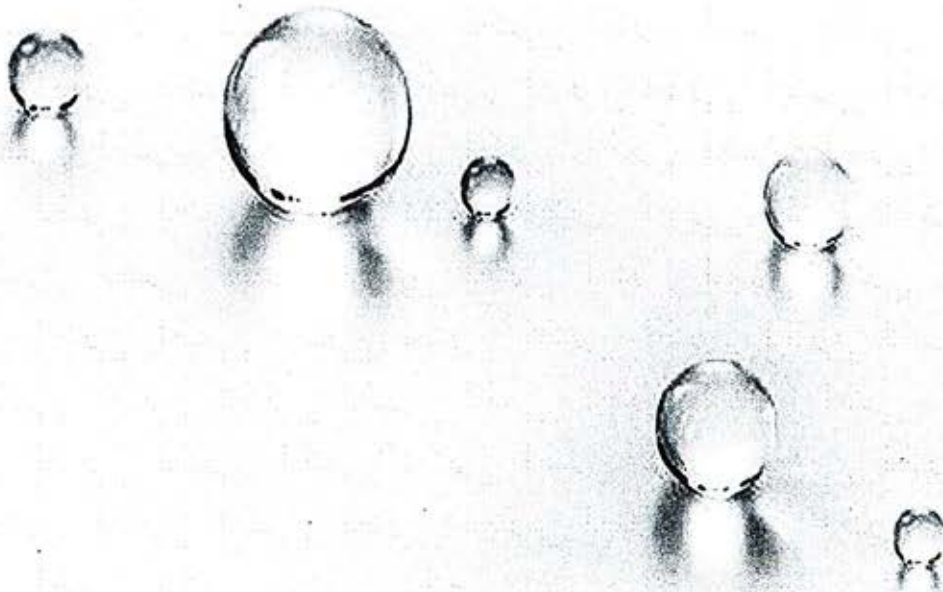
STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi (phần in đậm và nghiêng)
	<p>trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0%.</p>
3	<p>Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính</p>	<p>Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính của Công</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi (phần in đậm và nghiêng)
4	<p>gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa năm 2022 tại Thành phố Nha Trang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Thành phố Nha Trang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(Sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 4 năm 2023)



Nha Trang, ngày 20 tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội trong Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
Điều 11. Phát hành trái phiếu, mua cổ phần, trái phiếu	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 18. Thay đổi các quyền	17
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông....	20
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Người điều hành Công ty	33
Điều 34. Người đại diện theo pháp luật	33
Điều 35. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của công ty.....	34
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	34
IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	35
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	35
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	36
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	36
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	37
Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ..	38
Điều 44. Trách nhiệm của kiểm soát viên.....	38
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng.....	39
Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	41
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	41
Điều 49. Phân phối lợi nhuận.....	41
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	42
Điều 50. Tài khoản ngân hàng	42
Điều 51. Năm tài chính	42
Điều 52. Chế độ kế toán.....	43
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	43
Điều 54. Báo cáo thường niên	43
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	43
Điều 55. Kiểm toán.....	43
XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	44
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp	44
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY	44
Điều 57. Giải thể công ty	44
Điều 58. Gia hạn hoạt động.....	45
Điều 59. Thanh lý	45
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	45
Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ	45
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	46
Điều 61. Điều lệ công ty	46
XX. NGÀY HIỆU LỰC	46
Điều 62. Ngày hiệu lực	46

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26/12/2013; ngày 11/4/2015; ngày 26/5/2016; ngày 21/4/2018; ngày 20/4/2019, ngày 16/4/2021; ngày 25/4/2022 và ngày 20/4/2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, và Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, và Kế toán trưởng;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

KHANH HOA WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: **KHAWASSCO**

- Logo:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại: (0258) 3815372.

- Fax: (0258) 3810740

- E-mail: support@ctnkh.com.vn.

- Website: www.ctnkh.com.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nên tăng trưởng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.	3600 (Chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1104
3	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất nước đá sạch.	3530
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án công trình cấp thoát nước, Tư vấn thẩm tra hồ sơ báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán các công trình. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu. Định giá xây dựng. Thiết kế cấp – thoát nước. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp – thoát nước. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110

5	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7	Xây dựng công trình thủy	4291
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9	Lắp đặt hệ thống điện.	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.	4322
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
12	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: +Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm + Kiểm định đồng hồ điện tử +Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường nước.	7120.
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn	5510
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
17	Đại lý du lịch.	7911
18	Điều hành tua du lịch.	7912
19	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
20	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng.	5610
21	Thu gom rác thải không độc hại.	3811
22	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.	3821

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài

1. Vốn điều lệ của Công ty là **285.999.960.000 đồng** (Hai trăm tám mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành các cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0%.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu

số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Phát hành trái phiếu, mua cổ phần, trái phiếu

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và phải được thanh toán đủ một lần.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm

toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập

theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 22 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,

thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông. Trường hợp cổ đông sở hữu ít hơn 05% tổng số cổ phần hoặc người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới để thay thế chỗ trống phát sinh tại cuộc họp gần nhất.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 15% đến 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,
- i) Thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31

tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện Nghị quyết nói trên.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Số lượng và nhiệm kỳ của người phụ trách công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và Kế toán trưởng.

2. Tổng giám đốc được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Người đại diện theo pháp luật

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tư nhân trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trở lại làm việc tại doanh nghiệp;

b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần, trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi chủ sở hữu công ty, Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của công ty.

1. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;
- b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Quyết định các khoản đầu tư, giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị nhỏ hơn 15% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- đ) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- h) Tuyển dụng lao động;
- i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp. Mức trích và sử dụng quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, di lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm của kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng

hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng bằng hoặc lớn hơn 20% kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Trích lập các quỹ và phương án phân phối lợi nhuận do Hội đồng quản trị đề xuất, Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 56. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

420
ÔNG
CẤP 1
KHL
TRA

Điều 58. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 59. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Thành phố Nha Trang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b) 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c) 04 bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Bình

U.A * D * U